Thứ Ba, Ngày 4 Tháng 2 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Phiên tăng trả điểm

▶ Thị trường thành công khôi phục mức giảm đã đánh mất ở liên phiên trước với mức tăng đồng thuận trên nhiều nhóm ngành. Giá trị giao dịch gia tăng và vượt mức bình quân 20 phiên, cho thấy sự cải thiện về tâm lý. Khối ngoại duy trì đà bán ròng tuy giá trị bán ròng có sụt giảm so với phiên hôm qua.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 11.65 điểm (+0.93%), đạt 1,264.68 điểm; HNX-Index tăng 3.12 điểm (+1.4%), đạt 226.61 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 16.98 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 776.17 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 955 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VNM, LPV và FPT.

▶ CTG (+3.55%), HPG (+1.70%), TCB (+1.65%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của thị trường. Ở chiều ngược lại, VHM (-0.64%), VNM (-0.50%), FRT (-1.76%) là ba mã gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường.

▶ Vận tải, Hàng tiêu dùng, Nguyên vật liệu là các nhóm ngành đóng góp tích cực nhất cho thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: MVN, HPG, GEE.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index đóng cửa bằng cây nến marubozu xanh, phủ nhận phiên giảm điểm trước đó, đi kèm với thanh khoản cải thiện. Thanh khoản gia tăng cho thấy lực cầu tham gia tương đối tích cực khi kiểm định lại vùng hỗ trợ 1,250 điểm. Chỉ báo MACD giữ tín hiệu đảo chiều dương dưới đường zero cho thấy VN-Index vẫn đang vận động theo xu hướng phục hồi. Trong các phiên tiếp theo, VN-Index có thể sẽ xuất hiện rung lắc khi tiến gần về kháng cự 1,275 điểm. Ở kịch bản tích cực, VN-Index xuất hiện cây nến xanh với thân nến rộng trong các phiên tiếp theo giúp khẳng định sự kiểm soát của phe mua và giúp VN-Index tiến đến kiểm định đỉnh cũ 1,300. Ở kịch bản tiêu cực hơn, VN-Index tiếp tục giảm mạnh cùng thân nến rộng, đánh mất xu hướng uptrend trên cả đồ thị ngày lẫn tuần. Khi đó hỗ trợ tiếp theo sẽ là vùng 1,180 - 1,200 điểm.

Chiến lược: Thị trường đang theo xu hướng trading sideway chủ đạo. Nếu trading ngắn hạn, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân quanh vùng 1,240 điểm và chốt lời dần khi tiến về 1,300 điểm. Với chiến lược nắm giữ, nhà đầu tư có thể giải ngân thêm khi VN-Index vượt khỏi và bảo vệ thành công vùng 1,300 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,265	0.9	0.8	7.9	13.3	1.7	5,229,410
VN30 Index	1,327	0.9	0.5	13.0	10.7	1.6	3,647,294
VN Midcap	1,921	1.3	2.6	8.8	18.0	1.5	980,491
VN Smallcap	1,444	1.4	0.4	3.7	18.3	1.0	265,970
HNX Index	227	1.4	0.4	-1.7	16.3	1.1	303,670
UpCom	95	0.8	1.0	7.9	13.4	1.8	1,556,056

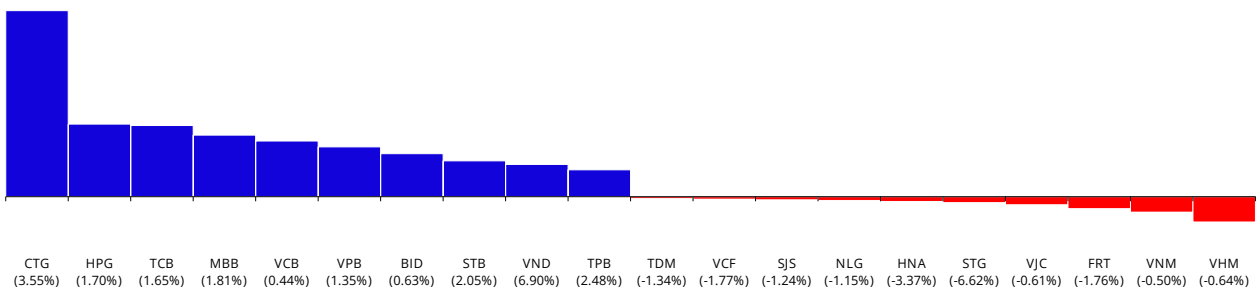
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.3	2.2	-0.4	1.3	27.4	3.5	129,754
Bảo hiểm	1.1	2.4	0.9	21.1	15.1	1.7	50,855
Bất động sản	0.3	-1.3	-1.7	-6.9	13.1	1.1	672,275
CNTT	0.5	-1.9	-4.0	61.6	27.9	5.8	233,506
Dầu khí	1.6	3.3	42.7	7.6	22.1	2.5	63,942
Dịch vụ tài chính	2.3	1.5	-0.9	-0.9	19.7	1.6	191,411
Tiện ích	0.2	-0.8	-1.3	-4.6	18.7	1.8	285,792
Du lịch và Giải trí	-0.1	-1.8	-2.4	32.6	13.5	10.3	125,673
Hàng & DV CN	0.8	1.5	0.3	10.7	13.4	1.7	145,803
Hàng CN & Gia dụng	0.5	-1.1	-2.4	8.9	14.6	1.9	60,621
Hóa chất	1.1	-2.1	-2.4	16.8	6.17 triệu	2.0	224,962
Ngân hàng	1.2	2.8	1.6	12.6	9.2	1.6	2,152,548
Ô tô và phụ tùng	0.7	-1.3	-1.2	-7.8	27.4	1.1	14,214
Tài nguyên Cơ bản	1.7	0.2	-0.1	2.1	18.4	1.5	218,988
Th.phẩm & Đồ uống	0.5	-2.0	-2.6	0.0	20.5	2.5	421,344
Truyền thông	0.2	5.5	10.2	74.2	20.0	1.8	3,285
Xây dựng và Vật liệu	1.6	3.0	4.1	1.9	24.6	1.5	131,228
Y tế	0.9	-0.1	-0.1	15.0	17.3	2.2	40,054

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	108	-0.5	0.5	-0.5	4.4	0.0	4.4
USD/JPY	155	0.2	-0.3	-1.6	2.0	-1.3	4.3
USD/CNY	7	0.0	-0.4	-0.7	1.6	-0.7	0.9
KRW/USD	1,458	-0.3	1.9	-0.2	6.0	-0.9	9.6
EUR/USD	1	0.0	0.8	0.4	5.2	0.1	3.8
USD/VND	25,185	-0.4	0.4	-0.8	-0.5	-1.2	3.3
Dầu Thô	72	-2.0	-2.8	-3.1	0.3	0.0	-0.8
Xăng	237	11.9	15.5	15.4	17.4	18.4	10.4
Khí đốt	3	-3.7	-7.0	-3.7	16.1	-11.1	55.3
Than	116	-2.4	1.0	-6.4	-19.7	-7.7	-0.9
Vàng	2,818	0.1	2.0	6.9	3.0	7.4	39.2
Thép cuộn	3,453	-0.1	0.5	-0.6	-0.5	-0.5	-15.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. SIP – Khu công nghiệp: Doanh thu mảng khu công nghiệp năm 2024 tăng nhẹ cùng thu nhập tài chính tăng 42% giúp SIP về đích năm 2024 với lợi nhuận sau thuế tăng 26%.

2. VBB – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2024, lãi trước thuế gần 311 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2024, ngân hàng lãi hơn 1,131 tỷ đồng trước thuế.

3. MHC – Công nghiệp: Trong kỳ quý IV/2024, Công ty CP MHC báo lãi sau thuế 15.1 tỷ đồng, cải thiện rõ rệt so mức lỗ âm 24.9 tỷ đồng năm ngoái. Sự chuyển biến tích cực trong kết quả hoạt động kinh doanh quý IV của Công ty đến từ các hoạt động đầu tư.

4. DXG – Bất động sản: Tập đoàn Đất Xanh báo lãi sau thuế quý 4/2024 đạt 210 tỷ đồng, tăng mạnh so với quý 4/2023 chỉ đạt 654 triệu đồng và cao nhất kể từ quý 4/2022.

5. IDC – Khu công nghiệp: IDICO lãi ròng kỷ lục gần 2,000 tỷ đồng trong năm 2024, tăng 43% so với năm trước chủ yếu nhờ bàn giao lượng backlog chưa ghi nhận.

6. OGC – Bất động sản: CTCP Tập đoàn Đại Dương vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2024 với doanh thu đạt 145.25 tỷ đồng, tăng trưởng 6.64%; lợi nhuận sau thuế đạt 95.34 tỷ đồng so với cùng kỳ lỗ 13.63 tỷ đồng.

7. KDC – Thực phẩm và đồ uống: Dù quý IV/2024 khởi sắc, KIDO vẫn ghi nhận tình hình kinh doanh cả năm sa sút với lợi nhuận đạt 67 tỷ đồng, chỉ hoàn thành 13% kế hoạch đề ra.

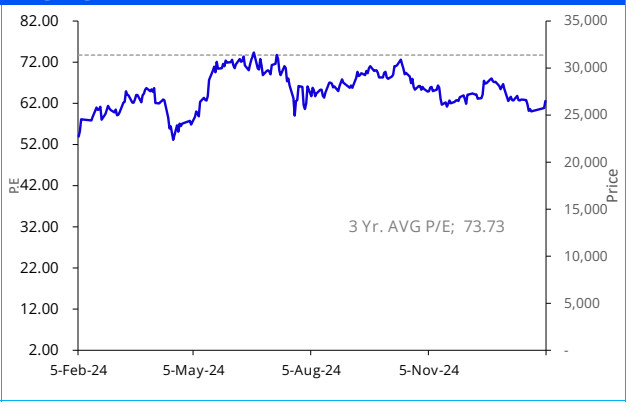
8. VGI – Viễn thông: Tính đến cuối tháng 12/2024, nợ xấu của Viettel Global đã lên đến hơn 20,439.9 tỷ đồng, tuy nhiên dự kiến chỉ thu được khoảng 3,099.7 tỷ đồng.

9. VJC – Hàng không: Mở rộng mạng bay quốc tế, đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách thông qua đội tàu bay hiện đại ngày càng lớn mạnh, Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet đã ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ trong quý IV và cả năm 2024.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tập đoàn Dabaco Việt Nam - DBC

DBC – Nông nghiệp: CTCP Tập đoàn Dabaco vừa công bố BCTC hợp nhất quý 4/2024 với doanh thu thuần 3,611 tỷ, tăng 38% so với cùng kỳ năm 2023. Khấu trừ chi phí, lợi nhuận sau thuế đạt 239 tỷ đồng, gấp 37 lần cùng kỳ.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	2/3/2025	2/4/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Ô tô và phụ tùng	62.6	28	55	34	
2	Tài nguyên Cơ bản	40.8	706	865	614	
3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	32.6	120	162	123	
4	Thực phẩm và đồ uống	31.5	1,164	1,290	981	
5	Dịch vụ tài chính	27.6	1,318	1,669	1,308	
6	Hóa chất	25.7	451	554	440	
7	Xây dựng và Vật liệu	23.7	788	1,004	812	
8	Bất động sản	10.7	1,487	1,665	1,504	
9	Ngân hàng	8.4	2,728	3,233	2,982	
10	Dầu khí	4.8	153	143	137	
11	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.8	924	740	720	
12	Bảo hiểm	2.1	24	29	28	
13	Hàng cá nhân & Gia dụng	1.0	175	142	140	
14	Du lịch và Giải trí	-7.9	145	127	138	
15	Công nghệ Thông tin	-15.1	1,996	867	1,021	
16	Y tế	-15.1	46	48	56	
17	Bán lẻ	-29.0	397	327	461	

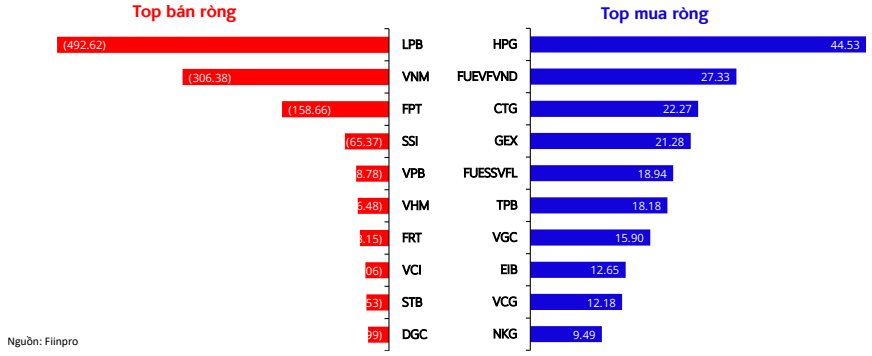
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
CTG	VietinBank	Ngân hàng	39,400	3.5	5.6	4.2	173	566.3	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	60,200	-0.5	-2.6	-5.0	204	429.4	
STB	Sacombank	Ngân hàng	37,300	2.1	3.5	1.1	139	471.3	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,850	1.7	2.1	0.8	56	464.7	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	12,400	6.9	3.8	-1.6	208	236.8	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	25,300	2.0	3.5	-2.9	55	393.1	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	20,500	2.0	5.4	12.9	111	226.2	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	12,750	2.0	2.8	9.4	153	185.2	
PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	26,800	5.1	7.0	12.8	355	134.1	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	76,800	7.0	4.9	11.8	243	124.7	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	34,800	0.3	6.3	4.8	51	254.0	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	14,250	4.8	5.6	-1.4	142	138.9	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	146,200	0.5	-2.5	-4.1	10	798.6	
BID	BIDV	Ngân hàng	39,650	0.6	-0.4	5.6	71	169.4	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	29,150	0.3	1.6	-0.9	47	221.3	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	26,800.0	5.1	7.0	12.8	6.6	26.80	
FCN	FECON CORP	Xây dựng và Vật liệu	15,350.0	3.7	1.7	5.1	4.0	15.35	
HTN	Hưng Thịnh Incons	Bất động sản	10,250.0	4.6	4.4	0.5	5.7	10.25	
APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	7,460.0	6.9	5.7	11.8	6.6	7.46	
AAA	An Phát Bioplastics	Hóa chất	8,800.0	5.6	4.9	0.9	5.3	8.80	
VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14,500.0	1.4	3.6	2.8	2.7	14.50	
TNT	Tập đoàn TNT	Tài nguyên Cơ bản	4,740.0	2.2	12.1	10.0	8.3	4.74	
DLG	Đức Long Gia Lai	Tài nguyên Cơ bản	2,100.0	4.0	9.9	1.0	10.2	2.10	
CRC	Create Capital Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	6,870.0	2.1	1.6	1.2	2.5	6.87	
KHP	Điện lực Khánh Hòa	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11,350.0	-7.0	-11.7	-15.0	-12.6	11.35	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
2/4/2025	1,421.9	2,376.8	-954.9
2/3/2025	1,719.4	3,180.8	-1,461.3
1/24/2025	2,267.0	1,633.1	633.9
1/23/2025	1,639.3	1,492.8	146.5
1/22/2025	905.4	1,154.8	-249.4
1/21/2025	1,483.1	1,646.6	-163.5
1/20/2025	801.1	1,048.9	-247.8
1/17/2025	1,724.7	2,199.5	-474.7
1/16/2025	995.6	4,101.8	-3,106.2
1/15/2025	928.5	1,333.4	-404.9
1/14/2025	697.3	1,327.1	-629.8
1/13/2025	1,371.3	1,442.4	-71.1
1/10/2025	917.3	1,140.6	-223.3
1/9/2025	657.5	1,097.8	-440.3
1/8/2025	1,075.3	1,520.0	-444.7
1/7/2025	1,407.5	1,499.5	-92.0

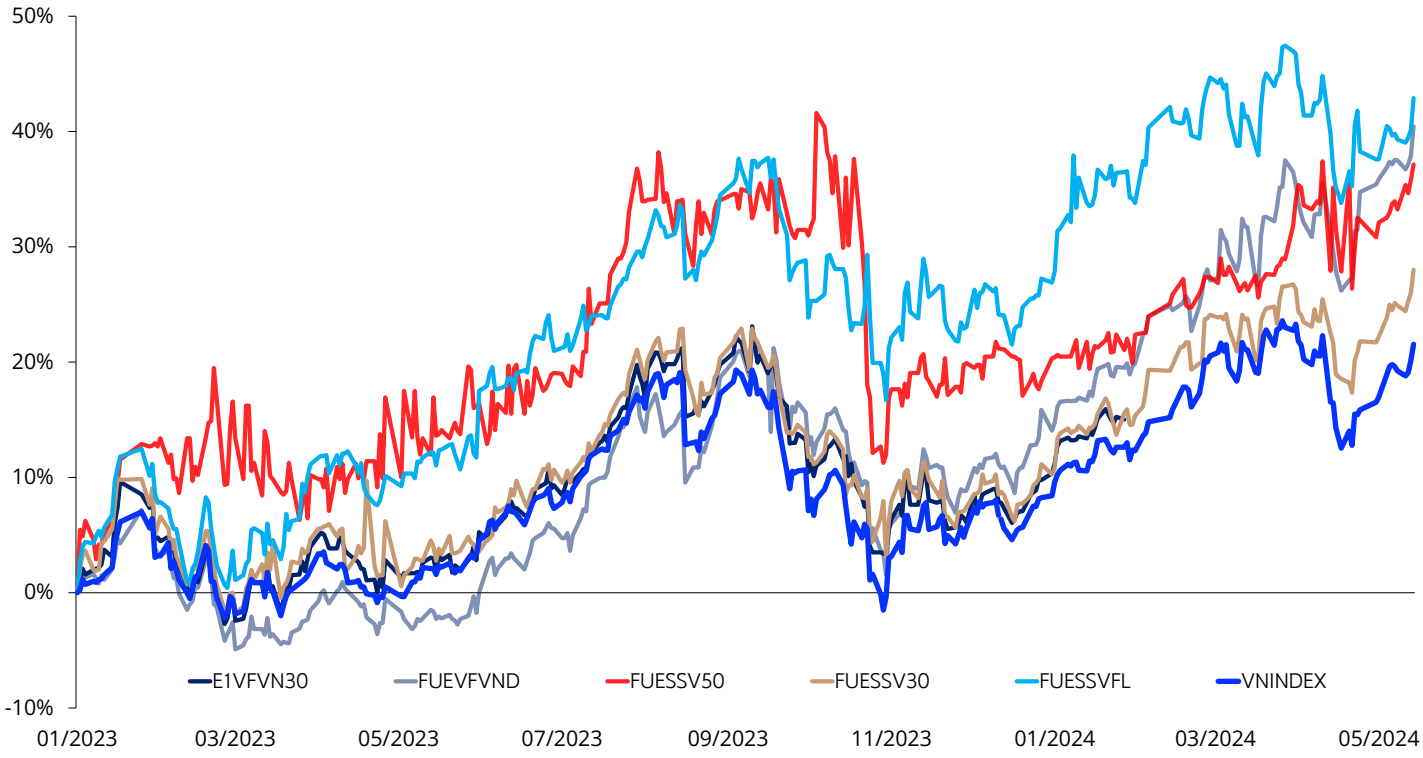
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,200	1.0%	0.1%	-1.2%	230,000	5.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,950	0.7%	0.8%	-0.7%	13,800	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,980	1.0%	2.5%	-0.5%	1,289,800	28.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,780	1.5%	-0.7%	-2.2%	192,000	6.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,760	0.8%	0.3%	-0.9%	44,000	0.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,470	1.0%	-0.1%	-1.4%	11,300	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,030	1.1%	0.8%	-1.5%	40,500	0.6	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,440	6.6%	-0.7%	-0.7%	1,400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,850	0.7%	-0.1%	-1.3%	2,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,890	0.8%	0.8%	-0.9%	35,800	0.4	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,030	1.2%	-0.5%	-0.5%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,820	0.7%	-0.7%	-2.4%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,340	-0.2%	-0.5%	-4.1%	4,500	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,210	n.a	-1.8%	-2.9%	1,600	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	-1.5%	5.2%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	263.1	(122,785)	(538,121)	14.7	14.5	1.0	2.03	1.6	10.9	64.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	15.5	26.0	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.2	(12,822)	(698)	13.3	19.5	1.0	2.43	1.3	8.0	79.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	499.5	60,727	(129,490)	19.8	18.2	1.0	2.15	2.0	13.1	82.9
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	12.1	15.1	0.9	1.75	1.6	12.2	47.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	-	13.6	17.7	0.9	2.07	1.6	10.0	59.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	56,323	364,781	14.9	16.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	1.7	46.9	0.8	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	68.9	-	34,130	14.5	19.7	0.9	2.01	1.6	10.7	64.8
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.4	-	-	8.2	23.2	0.9	1.30	1.5	17.1	46.1
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.5	-	1,224	15.3	20.9	0.9	2.18	1.3	8.3	70.7
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	(97,021)	19.8	18.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-10.1	34.3	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	0.9	2.23	1.9	11.9	80.6
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities